TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 02 - 2019
V/v: không công nhận là vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Thanh
2. Bà Nguyễn Hoa Lài

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thành Đô – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bùi Huỳnh G, sinh năm 1994
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – có mặt.
Bị đơn: Nguyễn Vũ L, sinh năm 1992
Địa chỉ: Ấp 5, xã 10, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 29/10/2018, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Huỳnh G trình bày: Chị và anh Nguyễn Vũ L tiến đến hôn nhân năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn chung sống được vài tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến ly thân nhau, sau đó hàn gắn lại được một thời gian thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân từ năm 2015 đến nay, hôn nhân hiện tại

không tồn tại nên chị G yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh L là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng anh Nguyễn Vũ L trình bày: Anh thống nhất về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, đã ly thân nhau thời gian dài nên không còn tình cảm; vì vậy anh đồng ý yêu cầu ly hôn với chị G.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn; bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn nhưng bị đơn có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, nhận thấy hôn nhân giữa chị G và anh L không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị G và anh L là vợ chồng; Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị không xem xét; đề nghị buộc chị G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Bùi Huỳnh G và anh Nguyễn Vũ L do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên chị G yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh L nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Vũ L vắng mặt nhưng trước đó anh L có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử là đúng theo quy định pháp luật.

[3] Xét về giải quyết nội vung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị G và anh L được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, mặc dù có đủ điều kiện, thời gian để đăng ký kết hôn nhưng chị G và anh L chung sống với nhau như vợ chồng mà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo luật định. Vì vậy, khi giải quyết việc ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ theo

khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị G và anh L là vợ chồng.

[3.2] Xét về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị G và anh L khai thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc chị G phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Huỳnh G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Bùi Huỳnh G và anh Nguyễn Vũ L là vợ chồng.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Huỳnh G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai số 0018659 ngày 09/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị G đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Bùi Huỳnh G có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Vũ L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã 10, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Tâm